

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ: 231 Năm học: **2023 - 2024**

Mã học phần: **DAC0160**

Tên học phần: Mô phỏng hoạt động kế toán doanh nghiệp

Mã nhóm lớp HP: **231_DAC0160** **LẦN 2**

Thời gian làm bài: 120 (phút)

Hình thức thi: làm trên máy, sinh viên được tham khảo tài liệu

Cách thức nộp bài phân tự luận (Giảng viên ghi rõ):

- Đặt tên file bài làm theo cú pháp: ĐỀ 1_MPKTDN_họ tên_MSX
- Upload file bài làm (excel)

ĐỀ THI SỐ 1

Câu 1: Tính tiền lương trên Excel (2 điểm)

Ông Nguyễn Thanh Dương là nhân viên hưởng lương thời gian, tiền lương ghi trên hợp đồng lao động **30.000.000 đ/tháng**, làm việc 48 giờ/tuần (08 giờ/ngày), được nghỉ ngày Thứ tư hàng tuần.

Nếu ông đi làm đầy đủ, chỉ nghỉ vào ngày nghỉ hàng tuần thì số ngày công đủ của tháng 11/2023 là 26 ngày công.

Hãy xác định tiền lương tháng 11/2023, số tiền bảo hiểm phải trừ vào lương (không tính thuế TNCN) và số tiền còn lại ông Dương thực lĩnh, với các thông tin về số ngày công và số giờ làm thêm sau đây:

- Làm vào ngày thường: 20 ngày
- Nghỉ việc riêng: 03 ngày
- Nghỉ phép hưởng lương: 03 ngày
- Làm thêm ban ngày vào Thứ ba hàng tuần nhiều lần, tổng cộng 10 giờ

Câu 2: Định khoản và lập BCTC - thực hiện trên Excel (8 điểm)

Công ty TNHH DV Cồng Vàng, kinh doanh dịch vụ Massage (xông hơi & xoa bóp) có kèm giải khát; cơ cấu tổ chức gồm:

- Bộ phận trực tiếp sản xuất: Nhân viên massage.
- Bộ phận gián tiếp: Nhân viên quản lý và Trưởng kỹ thuật.
- Bộ phận quản lý công ty: Giám đốc, nhân sự, kế toán.

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC; hình thức kế toán “Nhật ký chung”; phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho “Bình quân gia quyền”; phương pháp hạch toán hàng tồn kho “Kê khai thường xuyên”; phương pháp khấu hao theo “Đường thẳng”; kỳ kế toán “Tháng”; kê khai thuế theo phương pháp “khấu trừ”. Trong tháng không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do người lao động chưa đạt đến mức thu nhập tính thuế. Thời hạn thu hồi/phải trả còn lại của các đối tượng công nợ cũ, kể cả phát sinh mới dưới đây đều **dưới 12 tháng**.

Thuế suất đang áp dụng: GTGT 10%, TTĐB 30%, TNDN 20%.

Tồn kho đầu tháng 11/2023

<u>Nguyên liệu</u>	<u>Đvt</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Đơn giá</u>	<u>Thành tiền (đ)</u>
Dầu gội	Chai	2.000	10.000	20.000.000
Kem thoa body	Chai	2.000	9.000	18.000.000

<u>Hàng hóa</u>	<u>Đvt</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Đơn giá</u>	<u>Thành tiền (đ)</u>
Nước suối Lavie	Chai	1.500	7.000	10.500.000

Số dư đầu kỳ của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản (file excel kèm theo).

Trong tháng 11/2023 có những phát sinh sau đây:

- 1) 01/11, Phiếu chi 01 chi nộp phạt do nộp chậm báo cáo thuế 20.000.000 đ
- 2) 01/11, Nguyễn Thanh Dương mang hàng hóa về nhập kho dưới đây kèm hóa đơn để thanh toán số tiền tạm ứng từ cuối tháng trước, đồng thời hoàn tạm ứng phần tiền còn thừa.
 - Nước suối Lavie: 1.400 chai x 9.000 đ = 12.600.000 đ; VAT 1.260.000 đ.
- 3) 02/11, Phiếu chi 02, kèm một hóa đơn giám đốc tiếp khách (ăn uống) 20.000.000 đ, VAT 2.000.000 đ, thanh toán bằng tiền mặt.
- 4) 03/11, Phiếu chi 03: Mua một số văn phòng phẩm dùng cho BP quản lý 7.000.000 đ, VAT 700.000 đ; do giá trị nhỏ và không trọng yếu nên không phải phân bổ thành nhiều kỳ kế toán.
- 5) 04/11, Ủy nhiệm chi 001, kèm Giấy nhận nợ vay ngắn hạn Ngân hàng ACB 700.000.000 đ trả nợ Công ty Lập Đức.
- 6) 05/11, Phiếu chi 04, tạm ứng lương cho người lao động 90.000.000 đ.
- 7) 06/11 Công ty Luật Sài Gòn đã hoàn thành dịch vụ tư vấn hợp đồng kinh tế và họ đã cung cấp hóa đơn số 0002646: 30.000.000 đ; VAT 3.000.000 đ.
- 8) 07/11, Ủy nhiệm chi 002, trả một phần nợ vay ngắn hạn Ngân hàng ACB: 500.000.000 đ.
- 9) 08/11, Ủy nhiệm chi 003 gửi Ngân hàng ACB nộp kinh phí công đoàn tháng 10/2023 theo số dư đầu tháng.
- 10) 30/11, Phiếu thu số 01 kèm các hóa đơn đã xuất bán nước giải khát trong tháng:
 - Nước suối Lavie: 800 chai x 26.000 đ = 20.800.000 đ; VAT 2.080.000 đ.
- 11) 30/11, Phiếu thu 02 kèm các Vé massage (xông hơi & xoa bóp) đã xuất trong tháng: 1.358.500.000 đ (đã bao gồm thuế).
- 12) 30/11, trong tháng, dịch vụ massage đã sử dụng:
 - Dầu gội: 900 chai
 - Kem thoa body: 900 chai
- 13) 30/11, Ủy nhiệm chi 004 gửi Ngân hàng ACB thanh toán tiền nước tháng 11/2023 cho Công ty cấp nước kèm hóa đơn: 28.000.000 đ, VAT 2.800.000 đ; trong đó nước dùng cho khách tắm và xông hơi 25.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 3.000.000 đ.
- 14) 30/11, Giấy báo nợ 015, Ngân hàng ACB trừ tài khoản tiền gửi để trả lãi vay tháng 11/2023: 18.000.000 đ.
- 15) 30/11, Ủy nhiệm chi 005 gửi Ngân hàng ACB, thanh toán tiền điện tháng 11/2023 cho Công ty điện lực kèm hóa đơn: 40.000.000 đ, VAT 4.000.000 đ; trong đó điện dùng đun nóng nước phục vụ khách tắm và xông hơi 38.000.000 đ, dùng cho BP quản lý 2.000.000 đ.
- 16) 30/11, Phiếu chi 05, chi lương cuối tháng cho người lao động kèm theo Bảng thanh toán lương

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Tổng tiền lương tháng này	Trừ BHXH, BHYT, BHTN (10,5%)	Trừ tạm ứng	Thực lĩnh
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)-(3)-(4)
BP trực tiếp	160.000.000	170.000.000	16.800.000	60.000.000	93.200.000
BP gián tiếp	50.000.000	60.000.000	5.250.000	20.000.000	34.750.000
BP Quản lý	45.000.000	53.000.000	4.725.000	10.000.000	38.275.000
Tổng cộng	255.000.000	283.000.000	26.775.000	90.000.000	166.225.000

17) Các khoản bảo hiểm trừ lương người lao động

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Trừ lương người lao động (BHXH 8%)	Trừ lương người lao động (BHYT 1,5%)	Trừ lương người lao động (BHTN 1%)	Tổng cộng
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)
BP trực tiếp	160.000.000	12.800.000	2.400.000	1.600.000	16.800.000
BP gián tiếp	50.000.000	4.000.000	750.000	500.000	5.250.000
BP Quản lý	45.000.000	3.600.000	675.000	450.000	4.725.000
Tổng cộng	255.000.000	20.400.000	3.825.000	2.550.000	26.775.000

18) Các khoản trích theo lương

Bộ phận	Lương theo hợp đồng	Trích BHXH (17,5%)	Trích BHYT (3%)	Trích BHTN (1%)	Tổng cộng	Trích KPCĐ (2%)
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2)+(3)+(4)	(6)
BP trực tiếp	160.000.000	28.000.000	4.800.000	1.600.000	34.400.000	3.200.000
BP gián tiếp	50.000.000	8.750.000	1.500.000	500.000	10.750.000	1.000.000
BP Quản lý	45.000.000	7.875.000	1.350.000	450.000	9.675.000	900.000
Tổng cộng	255.000.000	44.625.000	7.650.000	2.550.000	54.825.000	5.100.000

19) Khấu hao nhà của vật kiến trúc của khu vực trực tiếp sản xuất 20.000.000, của BP quản lý 3.000.000 đ.

20) Phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn là dụng cụ sản xuất 35.000.000 đ.

21) Các hóa đơn đầu vào đều đúng quy định của nhà nước.

22) Chi phí thuế TNDN hiện hành cần xác định và hạch toán trước khi xác định lợi nhuận sau thuế TNDN của tháng 11/2023.

Yêu cầu:

1/ Phản ánh tất cả phát sinh nêu trên và các phát sinh có liên quan vào Sổ nhật ký chung (6 điểm).

2/ Lập Báo cáo tài chính tháng 11/2023 dạng đầy đủ với các biểu:

- Bảng cân đối kế toán (1 điểm);
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (0,5 điểm);
- Bảng lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp (0,5 điểm)/.

Ngày biên soạn: 22/11/2023

- **Giảng viên biên soạn đề thi:** Nguyễn Thị Thu vân

- *Ngày kiểm duyệt: 25/11/2023*

-Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. Mai Bình Dương

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).